

c) Cùng Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh giải quyết một số công việc về công tác thanh niên và thể dục thể thao thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

d) Kiểm tra các cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các cấp trong việc chấp hành các luật pháp, chính sách về công tác thể dục thể thao và thanh niên. Nếu phát hiện cơ quan, tổ chức, Ủy ban Nhân dân có quyết định sai trái với các luật pháp, chính sách về thanh niên và thể dục thể thao, thì được xử lý theo quyền hạn của Bộ trưởng quy định tại Điều 25, 26 và Điều 27 của Luật Tổ chức Chính phủ.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bộ trưởng, các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ trưởng phụ trách công tác thanh niên và thể dục thể thao có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 96-TTg ngày 14-11-1992 về việc bãi bỏ chế độ đối với hàng hóa của Việt kiều mang theo khi về nước và của người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi về nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 26 tháng 12 năm 1991;

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 2 năm 1990;

Theo đề nghị của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Bãi bỏ chế độ mang theo hoặc gửi hàng hóa về nước ngoài tiêu chuẩn hành lý của Việt kiều khi về thăm gia đình và của người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi về nước quy định tại điều 1 của Quyết định số 157-CT ngày 16-5-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 12 năm 1992.

Điều 3. - Các Bộ Tài chính, Ngoại giao, Tổng cục Hải quan và Ban Việt kiều Trung ương theo chức năng của mình, hướng dẫn việc thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ - NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM

THÔNG TƯ liên Bộ số 10-TTLB ngày 7-9-1992 về việc quản lý thuốc dùng cho người và súc vật.

Thuốc phòng, chữa bệnh là loại hàng hóa đặc biệt liên quan đến sức khỏe và tính mạng

con người. Do nhu cầu bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người và bảo vệ sản xuất chăn nuôi cần phải có những tiêu chuẩn riêng cho các chủng loại thuốc của từng ngành.

Căn cứ Điều lệ thuốc phòng bệnh, chữa bệnh ban hành theo Nghị định số 23-HĐBT ngày 24-1-1991;

Căn cứ Hệ thống Qui chế Dược của Bộ Y tế; Qui chế 100-NN/CNTY/QC ngày 22-1-1992 của Bộ Nông nghiệp - Công nghiệp thực phẩm, nay Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp - Công nghiệp thực phẩm ra Thông tư này nhằm:

- Ngăn chặn việc sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, sử dụng lẫn lộn thuốc của hai ngành Y tế và Thú y; nhằm bảo vệ sức khỏe và tính mạng cho người và bảo vệ sản xuất chăn nuôi.

- Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc, ngăn chặn thuốc giả, thuốc không đạt phẩm chất, thuốc quá hạn dùng, thuốc chưa được phép lưu hành hợp pháp (kể cả thuốc nước ngoài nhập vào Việt Nam).

1. Về sản xuất thuốc:

- Chỉ được sản xuất và lưu hành các sản phẩm thuốc khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Sổ Đăng ký (SDK) sản xuất và cho phép lưu hành.

- Nhân thuốc và đồ bao gói phải có cấu tạo đầy đủ nội dung và hình thức theo Quy chế nhân thuốc riêng của từng Bộ.

Riêng thuốc dùng cho súc vật trên nhãn và đồ bao gói phải có dòng chữ "Thuốc dùng cho súc vật".

2. Về nhập khẩu, buôn bán thuốc và nguyên liệu làm thuốc:

- Nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải căn cứ vào nhu cầu thực tế của

từng ngành. Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp - Công nghiệp thực phẩm xét duyệt đơn hàng xin nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc cho các đơn vị thuộc quyền quản lý của mình, theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Nghiêm cấm nhập các loại thuốc khi chưa làm đầy đủ thủ tục xin nhập.

- Thuốc và nguyên liệu làm thuốc nhập cho ngành nào, chỉ sản xuất, lưu thông và sử dụng trong ngành đó. Khi cần có sự trao đổi, nhượng lại các loại nguyên liệu làm thuốc dùng cho người phải có sự đồng ý của hai Bộ; các cơ sở của hai ngành không được tự động ký hợp đồng trao đổi hoặc mua bán.

- Các cửa hàng, đại lý của mỗi ngành chỉ được phép kinh doanh các loại thuốc trong thông báo danh mục thuốc được phép lưu hành hợp pháp theo từng thời điểm của từng Bộ.

Nghiêm cấm các cửa hàng thuốc Y tế (thuộc bất cứ loại hình doanh nghiệp nào) bán thuốc dùng cho súc vật.

Nghiêm cấm các Cửa hàng thuốc Thú y bán thuốc dùng cho người.

3. Về sử dụng thuốc:

Chỉ các đối tượng trong quy định riêng của từng Bộ mới được sử dụng thuốc phòng bệnh, chữa bệnh.

Nghiêm cấm việc dùng nguyên liệu sản xuất thuốc Thú y để sản xuất thuốc dùng cho người.

Nghiêm cấm việc dùng thuốc Thú y để chữa bệnh cho người.

4. Về kiểm tra, thanh tra, xử phạt:

Từng Bộ tự tiến hành thanh tra, kiểm tra theo chương trình riêng của ngành.

Những việc thanh tra, kiểm tra có liên quan cả hai bên phải có sự bàn bạc chung về nội dung, thời gian, cách tiến hành giữa hai Bộ hoặc Sở.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra liên ngành nếu có điểm nào không thống nhất, phải có văn bản báo cáo lãnh đạo hai Bộ hoặc Sở.

Việc xử phạt vi phạm các quy định được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Các đơn vị thuộc mỗi Bộ có trách nhiệm triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện cần gửi công văn về hai Bộ để nghiên cứu hướng dẫn thêm.

KT. Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và công
nghiệp thực phẩm

Thứ trưởng

PGS. PTS NGÔ THẾ
DÂN

KT. Bộ trưởng
bộ Y tế

Thứ trưởng

PGS. PTS LÊ VĂN
TRUYỀN

BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ số 638a - TCCP ngày 1-10-1992 về việc phân vạch,

điều chỉnh địa giới xã, thị trấn và đổi tên thị trấn huyện lỵ thuộc huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 135-HDBT ngày 7-5-1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - cán bộ của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 64B-HDBT ngày 12-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng về điều chỉnh địa giới hành chính;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại công văn số 385-TT-UB ngày 26-9-1992,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay phân vạch, điều chỉnh địa giới xã, thị trấn và đổi tên thị trấn huyện lỵ thuộc huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Thị trấn Đồng Cát giao cho xã Đức Tân quản lý diện tích và dân cư thôn 4 (trừ sân vận động và 1,8 ha vùng Gò Dàng); đồng thời nhận lại của xã Đức Tân 17 ha ruộng phía đông bắc cầu Bà Trà, 214 ha đất màu vùng Đá bàn phía tây kênh nam sông Vệ và diện tích vùng núi lớn (lấy ranh giới là đường phân thủy từ đỉnh Lỗ Tây xuống phía nam hồ Đá Bàn).

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

- Xã Đức Tân có 1.104 ha diện tích tự nhiên với 6.700 nhân khẩu; Bao gồm các thôn: 1, 3, 4, 7 và xóm Cây gạo.